

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- oOo -----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

PHẦN MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH

Số: 1012./CSDL/NDH/TH TQK/2024

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Nam Định, chúng tôi đại diện cho các Bên ký kết Hợp đồng, gồm có:

BÊN MUA: TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUANG KHẢI.

Người đại diện: Bà Trần Thị Thúy Hòa Chức vụ: **Hiệu trưởng**

(Theo giấy ủy quyền số ngày.....tháng.....năm.... của) (nếu có).

Địa chỉ: Phường Hưng Lộc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Nơi cấp: Ngày cấp:

Điện thoại: Fax:Mã số thuế: 0601033514.

Tài khoản: 9523.3.1117.99..Ngân hàng: ..VP..LbNN..Nam..Định.....

BÊN BÁN: VIETTEL NAM ĐỊNH - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Người đại diện: Ông Phùng Việt Khương Chức vụ: **Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 469/GUQ-CNVTTQĐ ngày 27/01/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.)

Địa chỉ: Số 78 – Đ.Đông A - KĐT Hòa Vượng – P.Lộc Vượng - TP Nam Định -Tỉnh Nam Định.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100109106-053

Nơi cấp: Ngày cấp:

Điện thoại: 0228.6250.178 Fax: 0228.6250.038

Tài khoản: 0001232184569 Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Điện Biên Phủ.

Bên Mua và Bên Bán sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “các Bên” hoặc “hai Bên”. Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. “Hợp đồng” là sự thỏa thuận giữa Bên Mua và Bên Bán, được thể hiện bằng văn bản này, được hai Bên ký kết, bao gồm cả Phụ lục và tài liệu kèm theo.
- 1.2. “Giá trị hợp đồng” là tổng số tiền mà Bên Mua phải trả cho Bên Bán theo Hợp đồng.
- 1.3. “Phần mềm”/ “Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành” là các hạng mục thuộc phạm vi cung cấp quy định tại Hợp đồng này mà Bên Bán phải cung cấp cho Bên Mua.
- 1.4. “Địa chỉ truy cập” là địa chỉ của website mà Bên Bán bàn giao cho Bên Mua.
- 1.5. “Tài khoản quản trị” là Tài khoản mà Bên Bán bàn giao cho Bên Mua để sử dụng Phần mềm.
- 1.6. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
- 1.7. “Ngày làm việc” là ngày dương lịch, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2. PHẠM VI CUNG CẤP, THÀNH PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

2.1. Phạm vi cung cấp:

- Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán đồng ý bán Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành theo danh mục, số lượng, giá cả, tính năng quy định tại các Phụ lục đính kèm. Các Phụ lục là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành là phần mềm để quản lý cơ sở dữ liệu của toàn ngành giáo dục cấp Sở/Phòng GD&ĐT và kết nối đồng bộ dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu của GD&ĐT. Phần mềm có công cụ thu thập dữ liệu từ các Phần mềm Quản lý nhà trường trên thị trường, phân tích và đưa ra các báo cáo phục vụ điều hành ngành giáo dục tại địa phương.

2.2. Thành phần của Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 2.2.1. Văn bản Hợp đồng (kèm theo các Phụ lục);
- 2.2.2. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

ĐIỀU 3. TIẾN ĐỘ CUNG CẤP, BÀN GIAO VÀ NGHIỆM THU PHẦN MỀM

3.1. **Tiến độ cung cấp:** Bên Bán bàn giao Phần mềm (bao gồm Địa chỉ truy cập và Tài khoản quản trị) cho Bên Mua trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

3.2. Bàn giao và nghiệm thu:

- Tại thời điểm Bên Bán bàn giao Phần mềm, hai Bên sẽ ký kết Biên bản bàn giao và nghiệm thu Phần mềm.
- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hai Bên ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu Phần mềm, Bên Bán phải cung cấp cho Bên Mua các tài liệu: Tài liệu hướng dẫn sử dụng Phần mềm; Các tài liệu khác (nếu có).

ĐIỀU 4. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. **Giá trị Hợp đồng: 1.500.000 VNĐ. (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.)**
Đơn giá và số lượng Phần mềm được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng này. Tổng giá trị Hợp đồng nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Ghi chú: Phần mềm là đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

4.2. Thời hạn và phương thức thanh toán:

4.2.1. Thời hạn thanh toán:

Bên Mua thanh toán cho Bên Bán 100% giá trị Hợp đồng làm 01 (một) lần trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi hai Bên ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu Phần mềm, đồng thời Bên Mua đã nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ từ Bên Bán.

4.2.2. Phương thức thanh toán:

Tiền mặt, chuyển khoản hoặc các hình thức thanh toán hợp lệ khác theo thỏa thuận của các Bên. Thông tin tài khoản của Bên Bán:

Đơn vị thụ hưởng: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

Địa chỉ: Lô D26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số tài khoản: 0001232184569

Mở tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Điện Biên Phủ.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua

Bên Mua có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Được quyền yêu cầu Bên Bán hỗ trợ hướng dẫn, đào tạo sử dụng Phần mềm trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng.
- Được sử dụng phiên bản mới nhất của Phần mềm.
- Được bàn giao tài khoản quản trị Phần mềm, toàn quyền sở hữu tài khoản được Bên Bán bàn giao và nội dung dữ liệu do Bên Mua tạo lập. Bên Mua chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng Phần mềm và nội dung dữ liệu do Bên Mua tạo lập trên Phần mềm.
- Chịu trách nhiệm về việc bảo mật thông tin tài khoản quản trị Phần mềm và toàn bộ các hoạt động được thực hiện bởi tài khoản này. Thông báo ngay cho Bên Mua nếu nghi ngờ hay biết rằng thông tin tài khoản quản trị Phần mềm đã bị lộ thông tin hoặc bị chiếm quyền sử dụng.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn giá trị Hợp đồng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác.
- Kịp thời thông báo cho Bên Bán các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng Phần mềm.
- Thông báo kịp thời cho Bên Bán trong trường hợp có một bên thứ ba trực tiếp hoặc gián tiếp khiếu nại/khiếu kiện về việc Phần mềm do Bên Bán cung cấp theo Hợp đồng vi phạm bản quyền. Bên Mua sẽ không được tự ý chấp nhận khiếu nại của bên thứ ba. Theo yêu cầu của Bên Bán, Bên Mua sẽ phối hợp với Bên Bán bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bên Bán trước mọi khiếu nại/khiếu kiện của bên thứ ba.
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin về những nội dung, tính năng sản phẩm và toàn bộ nội dung mà Bên Bán đào tạo, hướng dẫn Bên Mua khi sử dụng Phần mềm.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán

Bên Bán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Yêu cầu Bên Mua thực hiện đúng thỏa thuận, cam kết theo quy định của Hợp đồng này.
- Hướng dẫn Bên Mua quản lý và sử dụng phần mềm theo đúng quy định, quy trình của Bên Bán.
- Bàn giao tài khoản quản trị Phần mềm cho Bên Mua.
- Khắc phục các lỗi phát sinh trong quá trình xây dựng và phát triển Phần mềm trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng trừ các hỏng hóc xảy ra do nguyên nhân bất khả kháng hoặc do lỗi của Bên Mua.
- Khóa Tài khoản quản trị Phần mềm trong trường hợp Bên Mua có hành vi vi phạm Hợp đồng.
- Có quyền cung cấp thông tin của Bên Mua khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.
- Được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh không phải do lỗi của Viettel trong quá trình Bên Mua sử dụng Phần mềm.
- Thông báo cho Bên Mua trong trường hợp Bên Bán thực hiện kế hoạch nâng cấp, tu bổ, sửa chữa Phần mềm để đảm bảo chất lượng hoạt động của Phần mềm.

ĐIỀU 6. BẢO MẬT THÔNG TIN

6.1. Các Bên cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin, báo cáo, tài liệu, dữ liệu có được từ Bên kia theo Hợp đồng. Không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên cung cấp thông tin, Bên nhận

153-C
ĐIỀU
P. ĐOÀN
CHIẾP
HỒNG
ĐỘI
T. NAM

thông tin không được tiết lộ bất kì thông tin, báo cáo, tài liệu và dữ liệu của Bên cung cấp thông tin cho Bên thứ ba. Các Bên cam kết tiến hành các biện pháp bảo mật và các hoạt động dự phòng cần thiết và phù hợp để đảm bảo giữ bí mật những thông tin trên và đảm bảo những thông tin này không bị sử dụng sai mục đích trong quá trình thực hiện và sau khi kết thúc Hợp đồng. Tuy nhiên, những hạn chế nêu trên sẽ không áp dụng đối với một trong số các thông tin sau:

- a) Những thông tin mà bên nhận thông tin có bằng chứng chứng minh mình đã biết từ nguồn cung cấp thông tin khác không liên quan đến bên kia trước thời điểm mà thông tin đó được thông báo;
- b) Những thông tin có được từ các nguồn khác mà không cần phải giữ bí mật hoặc không bị cấm sử dụng;
- c) Những thông tin công khai hoặc đã trở nên công khai với công chúng mà không phải do lỗi của bên nhận thông tin;
- d) Những thông tin mà bên nắm giữ thông tin không phải giữ bí mật khi tiết lộ cho người khác.
- e) Những thông tin do bên nhận thông tin tự phát triển một cách độc lập;
- f) Thông tin bị tiết lộ theo quy định của pháp luật, yêu cầu của toà án hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- g) Những thông tin bị tiết lộ cho các công ty thành viên của Một Bên, các giám đốc, nhân viên, bên tư vấn hoặc cố vấn của bên nhận thông tin hoặc của công ty liên kết (việc tiết lộ thông tin trong từng trường hợp sẽ tuân theo các quy định và/ hoặc thoả thuận liên quan tới bảo mật tương tự như trong Hợp đồng) trong trường hợp việc tiết lộ đó là cần thiết để thực hiện Hợp đồng. Bên tiết lộ thông tin phải chịu trách nhiệm và đảm bảo rằng bên được nhận thông tin sẽ không tiết lộ thông tin được cung cấp cho bất kỳ một bên nào khác.

6.2. Bất kể việc các Bên đã tiến hành các biện pháp bảo mật và hoạt động dự phòng, như đã quy định ở khoản 6.1, nếu Bên nào tiết lộ thông tin mà không được phép hoặc sử dụng sai mục đích, Bên đó sẽ chịu trách nhiệm và bồi thường cho Bên còn lại các thiệt hại phát sinh thực tế, trực tiếp (nếu có) theo quy định của pháp luật. Trừ trường hợp có thoả thuận cụ thể khác, mối quan hệ khách hàng giữa Khách hàng (Bên Mua) với Bên Bán không được xem là thông tin bảo mật và các Bên có thể tiết lộ sự việc này với các khách hàng, khách hàng tiềm năng hoặc các Bên thứ ba khác.

ĐIỀU 7. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.2. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường các thiệt hại trực tiếp, thực tế cho Bên kia do sự vi phạm Hợp đồng của mình gây ra theo quy định của pháp luật ngoại trừ các trường hợp Bất khả kháng như quy định tại Điều 8 của Hợp đồng.

7.3. Ngoài khoản bồi thường thiệt hại nêu trên, Bên vi phạm còn phải trả một khoản tiền phạt hợp đồng cho Bên bị vi phạm do hành vi vi phạm gây ra. Mức phạt vi phạm hợp đồng được xác định bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

7.4. Nếu Bên Mua không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng thì Bên Mua phải chịu phạt 0,1% cho mỗi ngày chậm thanh toán nhưng giá trị tiền phạt vi phạm không vượt quá 08% giá trị số tiền chậm thanh toán.

7.5. Nếu một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không thuộc những điều khoản cho phép đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng/pháp luật hoặc không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia thì phải chịu phạt 08% tổng giá trị Hợp đồng.

ĐIỀU 8. BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. “Bất khả kháng” là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được làm ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của mỗi bên hoặc các bên. Sự kiện Bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa,

dịch bệnh, thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà các Bên không thể biết trước được vào thời điểm giao kết và thực hiện Hợp đồng và các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

8.2. Trường hợp một Bên không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng (“Bên bị ảnh hưởng”), Bên bị ảnh hưởng sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên còn lại (“Bên không bị ảnh hưởng”) bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng, bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng, khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng và những hậu quả có thể xảy ra liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và thường xuyên thông báo về quá trình khắc phục, giải quyết sự kiện bất khả kháng.

8.3. Bên bị ảnh hưởng có trách nhiệm thực hiện mọi nỗ lực và các biện pháp cần thiết để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đối với việc thực hiện nghĩa vụ của mình.

8.4. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra thì nghĩa vụ của các Bên theo Hợp đồng tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt hoặc bị loại bỏ.

8.5. Trừ quy định tại Khoản 8.6 Điều này, Bên bị ảnh hưởng sẽ không bị coi là vi phạm các quy định của Hợp đồng hoặc chịu trách nhiệm đối với Bên còn lại do việc chậm trễ thực hiện các nghĩa vụ của mình (quy định này chỉ áp dụng đối với những nghĩa vụ không thể thực hiện được do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng). Trường hợp Sự kiện Bất khả kháng kéo dài hơn ba mươi (30) ngày thì Bên không bị ảnh hưởng có quyền gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng cho Bên Bán bị ảnh hưởng. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Bên không bị ảnh hưởng gửi văn bản thông báo. Khi Hợp đồng chấm dứt theo quy định tại Điều này, các Bên có nghĩa vụ hợp tác để giải quyết các nghĩa vụ còn tồn đọng.

8.6. Trường hợp Bên bị ảnh hưởng không thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 8.2, 8.3 và 8.4 Điều này thì các quy định tại Khoản 8.5 Điều này sẽ không được áp dụng và các Bên có nghĩa vụ tuân thủ theo các quy định Hợp đồng.

8.7. Khi kết thúc sự kiện bất khả kháng, Bên vi phạm Hợp đồng phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên kia biết, nếu không thông báo kịp thời cho Bên kia thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG, CHUYỂN GIAO HỢP ĐỒNG

9.1. Các Bên đảm bảo sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp pháp để Hợp đồng tiếp tục có hiệu lực đối với người kế thừa quyền sở hữu của mỗi Bên.

9.2. Không Bên nào được chuyển nhượng hoặc chuyển giao cho một bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 10. CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM

Mỗi Bên cam kết và bảo đảm: có đủ năng lực, tư cách pháp lý theo quy định của pháp luật để ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng; người ký kết Hợp đồng của mình có đủ thẩm quyền ký kết Hợp đồng

ĐIỀU 11. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

11.1. Hai Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng.

11.2. Theo thỏa thuận của Hai Bên. Trong trường hợp đó, Hai Bên sẽ thỏa thuận về các điều kiện cụ thể liên quan tới việc chấm dứt Hợp đồng.

11.3. Bên Bán có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên Mua có hành vi làm ảnh hưởng đến an toàn viễn thông và an ninh thông tin.

11.4. Một trong hai Bên bị phá sản, giải thể.

11.5. Trường hợp Bất khả kháng theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng.

11.6. Khi có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

11.7. Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 12. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

12.1. Hợp đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

12.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các Bên. Nếu các Bên không thương lượng được thì bất kỳ Bên nào cũng có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc đối với các Bên. Án phí và mọi chi phí có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp theo quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, bao gồm cả chi phí luật sư (nếu có) sẽ do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

13.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được ký kết bởi đại diện hợp pháp của hai Bên. Hợp đồng thay thế tất cả các thỏa thuận trước đó (nếu có) giữa các Bên liên quan đến giao dịch này.

13.2. Hợp đồng hết hiệu lực và tự động thanh lý sau khi hai Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng.

13.3. Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi có thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.

13.4. Trong phạm vi cho phép, các Bên cam kết trao đổi, ký kết, chuyển giao mọi thông tin và tài liệu cũng như tiến hành mọi hoạt động, đưa ra mọi quyết định cần thiết để thực hiện Hợp đồng.

13.5. Hợp đồng có tính ràng buộc và có hiệu lực pháp luật đối với các Bên cũng như các tổ chức kế thừa quyền lợi và trách nhiệm của các Bên theo Hợp đồng.

13.6. Nếu bất kỳ một hoặc một số quy định trong Hợp đồng bị coi là vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có hiệu lực thì hành theo pháp luật Việt Nam thì tính hiệu lực, hợp pháp và hiệu lực thi hành của các quy định còn lại của Hợp đồng sẽ không bị ảnh hưởng hoặc suy giảm bằng bất kỳ cách thức nào.

Hợp đồng gồm theo các bản Phụ lục được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.



HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Thủy Hòa



GIÁM ĐỐC
Phùng Việt Khương

PHỤ LỤC 01: BẢNG GIÁ CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp đồng số: 1012./CSDL/NDH/TH TQK/2024)

STT	Khoản mục	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành - Gói CSDL2	01	1.500.000	1.500.000
Tổng tiền chưa bao gồm thuế GTGT				1.500.000
Thuế GTGT (Phần mềm là đối tượng không chịu thuế GTGT)				\
Tổng cộng				1.500.000

(Bảng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.)

Phụ lục này là phần không thể tách rời của Hợp đồng số. 1012./CSDL/NDH/TH TQK/2024 được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản, và có hiệu lực kể từ ngày đại diện hợp pháp của hai Bên chính thức ký tên, đóng dấu.

PHỤ LỤC 02: TÍNH NĂNG PHẦN MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH

(Kèm theo Hợp đồng số: 1012./CSDL/NDH/TH TQK/2024)

GÓI: CSDL2 - Thời gian sử dụng: 01 năm, tính từ ngày 10..tháng 12..năm 2024

TT	Tên tính năng	Mô tả tóm tắt
I	Truy cập hệ thống	
1	Đăng nhập	Đăng nhập tài khoản thường Đăng nhập tài khoản SSO
2	Nhập mã Captcha xác nhận	Xác nhận bằng mã captcha
3	Đăng xuất	Đăng xuất khỏi hệ thống
4	Thay đổi mật khẩu	Đổi mật khẩu đăng nhập
5	Đăng nhập thông qua SSO	Đăng nhập thông qua SSO
II	Quản lý thông tin giáo dục	
1	Quản lý đồng bộ	
	Cấu hình đồng bộ dữ liệu hiện tại	Đồng bộ dữ liệu
2	Báo cáo Sở	
	Báo cáo thống kê Thống kê Số lượng học sinh thi lại, lên lớp, lưu ban cấp 1 và cấp 2, cấp 3	Lấy báo cáo thống kê danh sách
	Báo cáo thống kê Thống kê Số lượng học sinh theo đơn vị cấp 1 và cấp 2	Lấy báo cáo thống kê danh sách
	Báo cáo thống kê Thống kê Số lượng học sinh bỏ học cấp 1 và cấp 2, cấp 3	Lấy báo cáo thống kê danh sách
	Báo cáo thống kê Thống kê Số lượng học sinh cấp 1 và cấp 2, cấp 3	Lấy báo cáo thống kê danh sách
	Báo cáo thống kê Thống kê Giáo viên theo trình độ(Theo đơn vị) cấp 1 và cấp 2	Lấy báo cáo thống kê danh sách
	Báo cáo thống kê Thống kê Danh sách trường cấp 1 và cấp 3	Lấy báo cáo thống kê danh sách

TT	Tên tính năng	Mô tả tóm tắt
	Báo cáo thống kê Thống kê Báo cáo hạnh kiểm(Theo đơn vị) cấp 2	Lấy báo cáo thống kê danh sách
	Báo cáo thống kê Thống kê Báo cáo học lực (Theo đơn vị) cấp 2	Lấy báo cáo thống kê danh sách
3	Tra cứu thông tin học sinh	
	Tra cứu học sinh	Tìm kiếm dựa theo các tiêu chí có sẵn
4	Thống kê theo biểu mẫu	
	Quản lý báo cáo cần thống kê	Xuất file excel danh sách học sinh
III	Hệ thống cho trường	
1	Tra cứu học sinh	Tìm kiếm dựa theo các tiêu chí có sẵn
IV	Quản lý đồng bộ dữ liệu	
1	Chức năng dành cho Sở	
1.1	<i>Cấu hình đầy đủ dữ liệu hàng năm</i>	
	Xem danh sách cấu hình đầy đủ dữ liệu	Xem danh sách cấu hình đầy đủ dữ liệu
	Xem chi tiết cấu hình đầy đủ dữ liệu	Xem chi tiết cấu hình đầy đủ dữ liệu
	Thêm mới cấu hình đầy đủ dữ liệu	Thêm mới cấu hình đầy đủ dữ liệu
1.2	<i>Cấu hình đồng bộ dữ liệu cũ</i>	
	Xem danh sách cấu hình đầy đủ dữ liệu	Xem danh sách cấu hình đầy đủ dữ liệu
	Xem chi tiết cấu hình đầy đủ dữ liệu	Xem chi tiết cấu hình đầy đủ dữ liệu
	Thêm mới cấu hình đầy đủ dữ liệu	Thêm mới cấu hình đầy đủ dữ liệu
	Chỉnh sửa cấu hình đầy đủ dữ liệu	Chỉnh sửa cấu hình đầy đủ dữ liệu
	Khóa cấu hình	Khóa cấu hình
1.3	<i>Yêu cầu đồng bộ dữ liệu</i>	Tạo yêu cầu đồng bộ dữ liệu cho các trường trong Sở
1.4	<i>Lịch sử đồng bộ dữ liệu</i>	Theo dõi lịch sử tiếp nhận dữ liệu từ các hệ thống quản lý trường học
1.5	<i>Tìm kiếm trường chưa đồng bộ</i>	Tìm kiếm trường chưa đồng bộ
2	Chức năng dành cho Trường	
2.1	<i>Yêu cầu đầy đủ dữ liệu</i>	Thực hiện duyệt và đầy đủ dữ liệu từ hệ thống CSDLN lên hệ thống CSDL của Bộ
2.2	<i>Yêu cầu đồng bộ dữ liệu</i>	Tạo yêu cầu đồng bộ dữ liệu cho các trường trong Sở
2.3	<i>Lịch sử đồng bộ dữ liệu</i>	Theo dõi lịch sử tiếp nhận dữ liệu từ các hệ thống quản lý trường học
3	Thống kê theo biểu mẫu	
3.1	<i>Quản lý báo cáo cần thống kê</i>	Lấy báo cáo cần thống kê
3.2	<i>Yêu cầu đồng bộ dữ liệu</i>	Lấy báo cáo cần thống kê
3.3	<i>Lịch sử đồng bộ dữ liệu</i>	Lấy báo cáo cần thống kê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ NGHIỆM THU

PHẦN MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH

(Kèm theo Hợp đồng số: 1012./CSDL/NDH/TH TQK/2024)

Căn cứ theo hợp đồng số: 1012./CSDL/NDH/TH TQK/2024)

giữa Nhà trường và Viettel Nam Định - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;

Căn cứ quá trình bàn giao thực tế,

Hôm nay, ngày 10...tháng 12...năm 2024, đại diện Hai Bên cùng ký vào biên bản bàn giao Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành với nội dung như sau:

BÊN MUA: TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUANG KHÁI.

Người đại diện: Bà Trần Thị Thúy Hòa

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ: Phường Hưng Lộc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

BÊN BÁN: VIETTEL NAM ĐỊNH – CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Người đại diện: Ông Phùng Việt Khương

Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại: 0228.6250.178

Fax: 0228.6250.038

Địa chỉ: Số 78-Đ.Đông A - KĐT Hòa Vượng – P.Lộc Vượng - TP Nam Định - Tỉnh Nam Định.

Sau quá trình bàn giao thực tế, Hai Bên thống nhất ký kết Biên bản bàn giao và nghiệm thu Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành với các điều khoản sau đây:

1. Bên Bán đã hoàn thành việc triển khai Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành cho Bên Mua theo Hợp đồng, cụ thể như sau:

+ Triển khai hệ thống Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành:

Bên Bán đã hoàn thành triển khai Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành với đầy đủ tính năng quy định tại Phụ lục 02 của Hợp đồng, đảm bảo các tính năng Phần mềm chạy đúng, chính xác, ổn định và đạt yêu cầu.

+ Bàn giao Tài khoản quản trị Phần mềm và hướng dẫn sử dụng:

✓ Bàn giao tài khoản quản trị Phần mềm: Bên Bán đã bàn giao và Bên Mua đã tiếp nhận đầy đủ thông tin tài khoản quản trị Phần mềm, cụ thể:

STT	Tài khoản	Mật khẩu	Ghi chú
1			Tài khoản quản trị Phần mềm

✓ Hướng dẫn sử dụng: Bên Bán đã hướng dẫn, cung cấp tài liệu và Bên Mua đã tiếp nhận đầy đủ tài liệu về Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành để Bên Mua làm tham chiếu trong suốt quá trình sử dụng Phần mềm, cụ thể:

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1	Tài liệu hướng dẫn quản trị Phần mềm	1	Bản mềm

+ *Đánh giá tình trạng kỹ thuật:*

- Tài liệu và Phần mềm Bên Bán cung cấp đáp ứng yêu cầu của bên Mua theo Hợp đồng.
- Tồn tại: Không.

2. Trách nhiệm còn lại của các Bên

Bên Mua thanh toán cho Bên Bán theo quy định của Hợp đồng.

Hai Bên cùng thống nhất ký Biên bản Bàn giao và Nghiệm thu Hợp đồng số: *10.12.../CSDL/NDH/TH TQK/2024* Hợp đồng này sẽ tự động thanh lý sau khi hai Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng.

Biên bản này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.



HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Thùy Hòa

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



GIÁM ĐỐC
Phùng Việt Khương